

28-12-2007 - Chỉ thị số 05/2007/CT-UBND về tăng cường phòng, chống
tội phạm đảm bảo an ninh trật tự, giữ gìn trật tự giao thông
Tết Mậu Tý năm 2008.

50

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 145/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển công nghệ
thông tin - truyền thông thành phố Hồ Chí Minh
giai đoạn 2007 - 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nguồn nhân lực về công nghệ thông tin từ nay đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 51/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp phần mềm Việt Nam đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 56/2007/QĐ-TTg ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp nội dung số Việt Nam đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 75/2007/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp điện tử Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông tại Tờ trình số 06/TTr-SBCVT ngày 03 tháng 10 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển công nghệ thông tin - truyền thông thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin thành phố, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

**Phát triển công nghệ thông tin - truyền thông
thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 - 2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 145/2007/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Hạ tầng viễn thông - internet:

Tổng số thuê bao điện thoại đạt 8,16 triệu thuê bao, với hơn 1,57 triệu thuê bao điện thoại cố định và 6,59 triệu thuê bao điện thoại di động.

Số thuê bao Internet băng thông rộng đạt 372.750 thuê bao, tổng số thuê bao Internet dial up đạt 541.365 thuê bao. Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet công cộng có trên 4.574 điểm.

Đang triển khai và vận hành hệ thống mạng Metronet phục vụ Chính phủ điện tử kết nối sở - ban - ngành, quận - huyện: Hoàn tất đợt 1 kết nối hệ thống thông tin các cấp vào hệ thống mạng, gồm có 1 Sở, 3 quận và 36 điểm Megawan cấp phường/xã tham gia kết nối.

b) Hạ tầng công nghệ thông tin:

Hiện tại đã có 34 sở - ngành và 22 quận - huyện được đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo vận hành hệ thống đang triển khai tại các đơn vị, bao gồm:

- Máy trạm: 5.181 bộ, trước năm 2005 có 4.040 bộ; đầu tư mới theo chương trình Chính phủ điện tử từ năm 2005 là 1.141 bộ.

- Server: 277 bộ, trước năm 2005 có 127 bộ; đầu tư mới theo chương trình Chính phủ điện tử từ năm 2005 là 150 bộ.

- Switch: 384 bộ, trước năm 2005 có 266 bộ, đầu tư mới theo chương trình Chính phủ điện tử từ năm 2005 là 118 bộ.

- Máy in: 1.922 bộ, trước năm 2005 có 1.841 bộ; đầu tư mới theo chương trình Chính phủ điện tử từ năm 2005 là 81 bộ.

- Kiosk tra cứu thông tin: 12 bộ.

- Mã vạch: 19 bộ.

c) Phần mềm, cơ sở dữ liệu:

Tại các quận - huyện:

- Phần mềm xây dựng môi trường làm việc điện tử (G2E) - 4 phần mềm, gồm: Trang tin tích hợp quản lý hành chính phục vụ lãnh đạo; phần mềm tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ theo mô hình một cửa; phần mềm Quản lý báo cáo tuần; phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

- Phần mềm dịch vụ công (G2C và G2B) - 5 phần mềm, gồm: phần mềm Quản lý tiếp nhận và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; phần mềm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ về văn hóa; phần mềm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký sử dụng lao động; phần mềm Quản lý chứng thực; phần mềm Quản lý xử lý vi phạm hành chính.

- Phần mềm về quản lý đất đai - xây dựng (ứng dụng GIS) - 8 phần mềm, gồm: phần mềm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phần mềm Giao thuê đất; phần mềm Cấp phép xây dựng; phần mềm Quản lý hồ sơ đất đai xây dựng; phần mềm Quản lý biến động; phần mềm Quản lý đất đai và lập hồ sơ địa chính; phần mềm Quản lý xây dựng và cấp đổi sổ nhà; Web Quản lý đô thị.

- Phần mềm Quản lý hộ tịch đã triển khai đến cấp phường - xã.

Tại các sở - ngành:

Hiện có 5 đơn vị, gồm Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thương mại, Sở Văn hóa và Thông tin, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai 23 phần mềm quản lý và 10 dịch vụ công phục vụ cho công tác quản lý chuyên môn như đăng ký cấp phép kinh doanh, cấp phép và quản lý văn phòng đại diện, quản lý văn hóa, thông tin, quản lý khoa học, công nghệ...; hiện thành phố cũng đang nghiên cứu 17 phần mềm ứng dụng mã nguồn mở và đã sử dụng 6 phần mềm phục vụ cho công tác quản lý hành chính và tích hợp thông tin.

Cơ sở dữ liệu: đã xây dựng được cơ sở dữ liệu về dân cư, kinh tế, văn hóa, lao động, đất đai, xây dựng... và sẽ triển khai, vận hành các phần mềm tại các quận - huyện, sở - ngành.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trong việc phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Hiện có 66 Website của sở - ban - ngành, quận - huyện đã được xây dựng và tích hợp trên HCM Cityweb. Các trang Web này không chỉ cung cấp thông tin kinh tế - xã hội, văn hóa trên địa bàn, tình hình hoạt động của các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, công nghiệp, nông nghiệp, Khu Công nghệ cao, bưu chính - viễn thông, đầu tư, thương mại,... mà còn giới thiệu các quy trình quản lý Nhà nước như đóng thuế, hoàn thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, xin cấp phép xây dựng, thành lập bệnh viện tư nhân, giới thiệu các lô đất được chào bán đấu giá, giá đất tại mỗi con đường của thành phố...

- “Một cửa điện tử” cấp thành phố: tính đến tháng 6 năm 2007 “một cửa điện tử” đã có 7.038 lượt truy cập qua hệ thống điện thoại và tin nhắn. Trên cơ sở hệ thống tin được xây dựng từ 17 phần mềm, thực hiện kết nối tự động và cung cấp thông tin cho “Một cửa điện tử”, giúp cho việc công khai và minh bạch quá trình xử lý, người dân và lãnh đạo có phương tiện giám sát các dịch vụ công. Đến nay đã có 16 quận - huyện tham gia cung cấp tình trạng hồ sơ hành chính cho người dân qua hệ thống “một cửa điện tử” với phương thức truyền dữ liệu qua VPN Internet.

- Xây dựng các Kiosk để người dân có thể tra cứu thông tin trực tiếp tại các quận - huyện, sở - ngành.

- Đưa Cổng giao dịch doanh nghiệp vào hoạt động với các nội dung chính: giao dịch trực tuyến, đào tạo trực tuyến, tư vấn, liên kết các website trong nước và quốc tế, cập nhật, cung cấp thông tin, dịch vụ về thị trường, thương mại điện tử. Đến nay Cổng giao dịch doanh nghiệp “thuận mua vừa bán” đã có hơn 180.000 lượt người truy cập, trung bình số lượng truy cập là gần 2.000 lượt/ngày. Hiện nay, đã có 2.000 doanh nghiệp với hơn 3.300 sản phẩm tham gia cung cấp thông tin trên Cổng.

Dịch vụ công qua mạng:

- Cấp phép qua mạng: thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư và giấy phép thành lập văn phòng đại diện qua mạng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để xử lý hồ sơ qua mạng đối với cấp Giấy phép xây dựng; Giấy chứng nhận sở hữu nhà ở; Giấy chứng nhận sử dụng đất ở; Thủ tục hải quan; Thủ tục thuế; Quản lý hộ tịch; Giải quyết khiếu nại tố cáo và trong các hoạt động tư pháp.

đ) Các hệ thống thông tin:

Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý nhà nước cấp sở - ngành. Bước đầu hình thành các hệ thống thông tin dân cư, đất đai và xây dựng, doanh nghiệp làm cơ sở để phát triển thành các hệ thống thông tin văn hóa - xã hội, quản lý đô thị và kinh tế.